

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2023/DS-ST
Ngày: 17 – 7 – 2023
V/v “Tranh chấp HĐ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Ông Nguyễn Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023, về “Tranh chấp HĐ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại cổ phần P.

Địa chỉ: Số D, D đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông: Lý Hùng A, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số: 137K, N, phường H, thành Phố C (có mặt)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P trình bày:

- Vào ngày 12/04/2022 Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (O) cho ông

Huỳnh Hữu T vay theo HĐTD số: 59/2022- HĐTD-OCB-CN ngày 12/04/2022 và hợp đồng số 30 ngày 09/06/2021 trong 02 hợp đồng vay số tiền 1.215.538.465 đồng, thời hạn 24 tháng kể từ ngày 12/4/2022, lãi suất trong hạn 10%/ năm, lãi suất quá hạn 150%.

Biện pháp bảo đảm Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN988475; số vào sổ cấp GCN: CS00623 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh C cấp ngày 10/10/2018 với tổng diện tích 1.139,4 m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm.

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN988576; số vào sổ cấp GCN: CS0014 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh C cấp ngày 25/10/2018 với tổng diện tích 500 m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm.

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 277450; số vào sổ cấp GCN: CS00547 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh C cấp ngày 26/01/2018 với tổng diện tích 2.211,6m², mục đích sử dụng đất trồng lúa nước. Bảo đảm cho hợp đồng tín dụng. Tổng cộng 02 khoản nợ tính đến ngày 10/02/2023 ông Huỳnh Hữu T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 1.321.361.815 đồng (trong đó vốn 1.215.538.465 đồng lãi 105.823.350), Bị đơn đã vi phạm khoản 7.1 Điều 7 và khoản 10.6 Điều 10 được ký kết giữa bên cho vay và bên vay theo hợp đồng tín dụng số: 59/2022- HĐTD-OCB-CN ngày 12/04/2022, tất cả giấy chứng nhận do ông Huỳnh Hữu T đứng tên, tọa lạc tại ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 1.321.361.815 đồng và lãi suất tính kể từ ngày 10/02/2023 đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ.

Biên bản về việc xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/5/2023 thể hiện: Phần đất thế chấp ngân hàng 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay không thay đổi.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Hữu T, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử, hoãn phiên tòa nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho ngân hàng số tiền 1.321.361.815 đồng và lãi suất tính kể từ ngày 10/02/2023 đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ. Duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P với Huỳnh Hữu T được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và được các bên ký kết một cách tự nguyện, hợp pháp và phù hợp luật ngân hàng và luật các tổ chức tín dụng, dân sự nên công nhận, mục đích vay là Bổ sung vốn kinh doanh mua bán hàng thủy sản thuộc loại án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định Điều 26 và Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho bị đơn ông Huỳnh Hữu T, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử, hoãn phiên tòa nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn: Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn Huỳnh Hữu T phải trả toàn bộ số nợ vay tạm tính đến ngày 10/02/2023 với số tiền 1.321.361.815 đồng, trong đó nợ gốc là gốc trong đó vốn (trong đó vốn 1.215.538.465 đồng lãi 105.823.350 đồng) đồng thời nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 59/2022- HĐTD-OCB-CN ngày 12/04/2022 và hợp đồng số 30, ngày 09/6/2021.

Bị đơn vắng mặt không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không có lời trình bày của bị đơn. Bị đơn cũng không cung cấp được bất kỳ giấy tờ tài liệu nào chứng minh về số nợ vay mà Ngân hàng khởi kiện. Tuy nhiên bị đơn đã ký tên vào hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị kiêm phương án vay, nhưng sau đó bị đơn không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm phụ lục các điều khoản chung của hợp đồng tín dụng số: 59/2022- HĐTD-OCB-CN ngày 12/04/2022. Biện pháp bảo đảm Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN988475; số vào sổ cấp GCN: CS00623; Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN988576; số vào sổ cấp GCN: CS0014; Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 277450; số vào sổ cấp GCN: CS00547, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ vay cho Ngân hàng; yêu cầu bị đơn phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/02/2023 đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ

nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T1 tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí thẩm định số tiền 500.000 đồng. Đã qua nguyên đơn dự nộp trước số tiền 500.000 đồng nay bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ, đã qua có dự nộp 25.820.000 đồng tại biên lai thu số 0006227 ngày 23/02/2023.ss

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 51.641.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P. Buộc ông Huỳnh Hữu T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền là 1.321.361.815 đồng (trong đó vốn 1.215.538.465 đồng lãi 105.823.350 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 10/02/2023 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 59/2022- HĐTD-OCB-CN, ngày 12/04/2022 và HĐTD số 30/2021 ngày 09/6/2021.

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp thuộc Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN988475; số vào sổ cấp GCN: CS00623; Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN988576; số vào sổ cấp GCN: CS0014; Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 277450; số vào sổ cấp GCN: CS00547 cấp cho Huỳnh Hữu T, phần đất tọa lạc tại ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau để đảm bảo thi hành án.

2. Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí thẩm định số tiền 500.000 đồng. Đã qua nguyên đơn dự nộp trước số tiền 500.000 đồng nay bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn.

3. Về án phí:

- Buộc bị đơn Huỳnh Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền

51.641.000 đồng (chưa nộp).

- Ngân hàng thương mại cổ phần P có dự nộp tạm ứng án phí 25.820.000 đồng, tại biên lai thu số 0006227, ngày 23/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

4. Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Thủy

